



NHÃN THUỐC



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 20 ỐNG X 5 ML

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 2 mg/5 ml

Hắt hơi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 2 mg/5 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



Box of 20 ampoules x 5 ml

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 2 mg/5 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus



Box of 20 ampoules x 5 ml

Thành phần: Mỗi 5 ml siro chứa:
Chlorpheniramin maleat 2 mg
Tỷ được: vớ 5 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Không được tiêm

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tuyền Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C




Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 30 ỐNG X 5 ML

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 2 mg/ 5 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa

30

Hộp 30 ống x 5 ml

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 2 mg/ 5 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa

30

Hộp 30 ống x 5 ml

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 2 mg/ 5 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus

30

Box of 30 ampoules x 5 ml

Thành phần: Mỗi 5 ml si rô chứa:
Chlorpheniramin maleat2 mg

Tá được.....vỏ 5 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Không được tiêm

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tụ y tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đồng, phường Hoàng
Đồng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 40 ỐNG X 5 ML

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 2 mg/ 5 ml

Hắt hơi

Cảm cúm

Sổ mũi

Mề đay - mẩn ngứa



40

Hộp 40 ống x 5 ml

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 2 mg/ 5 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



40

Hộp 40 ống x 5 ml

Thành phần: Mỗi 5 ml si rô chứa:
Chlorpheniramin maleat2 mg
Tá dược.....vd 5 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng,
cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng
Không được tiêm

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 2 mg/ 5 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus



40

Box of 40 ampoules x 5 ml

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tư y tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đồng, phường Hoàng
Đồng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam





Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HĐ/ Exp. Date:



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
ỐNG 5 ML

CLOPHEKIDY

5 ml

Số SX:
HD:

Chlorpheniramin maleat 2 mg/ 5 ml

Không được tiêm
CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 20 ỐNG X 10 ML

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Cảm cúm

Sổ mũi

Mề đay - mẩn ngứa



CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleat 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



Thành phần: Mỗi 10 ml si rô chứa:
Chlorpheniramin maleat4 mg
Tã được.....vd 10 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Không được tiêm

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 4 mg/ 10 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus



Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tụy tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đồng, phường Hoàng Đồng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C



Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:

Box of 20 ampoules x 10 ml



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC

HỘP 30 ỐNG X 10 ML

CLOPHEKIDY Siro

Chlorpheniramin maleate 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Cảm cúm

Sổ mũi

Mề đay - mẩn ngứa



CLOPHEKIDY Siro

Chlorpheniramin maleate 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



Thành phần: Mỗi 10 ml si rô chứa:
Chlorpheniramin maleate 4 mg
Tã được.....vd 10 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDX/ Reg. No:

Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Không được tiêm

CLOPHEKIDY Siro

Chlorpheniramine maleate 4 mg/ 10 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus



Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tuyền Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C



Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:

Box of 30 ampoules x 10 ml



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 40 ỐNG X 10 ML

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleate 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Cảm cúm

Sổ mũi

Mề đay - mẩn ngứa

CLOPHEKIDY

Siro

Chlorpheniramin maleate 4 mg/ 10 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa



40

Hộp 40 ống x 10 ml



40

Hộp 40 ống x 10 ml

Thành phần: Mỗi 10 ml si rô chứa:
Chlorpheniramin maleate4 mg
Tá dược.....vd 10 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng,
cách dùng và các thông tin khác
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SPK/ Reg. No:
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng

Không được tiêm

CLOPHEKIDY

Syrup

Chlorpheniramine maleate 4 mg/ 10 ml

Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tư y tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng
Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ dưới 30°C



Số lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:



40

Box of 40 ampoules x 10 ml



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
ỐNG 10 ML

CLOPHEKIDY

10 ml

Số lô SX:
HD:

Chlorpheniramin maleat 4 mg/ 10 ml

Không được tiêm
CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 24 mg/ 60 ml



CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 24 mg/ 60 ml



Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng

trước khi dùng

Chỉ 1 liều 60 ml

Siro

Thành phần: Mỗi 60 ml si rô chứa:
Chlorpheniramine maleate24 mg

Tà được.....vô 60 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDX/ Reg. No:

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tụy tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng
Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam



MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 1 CHAI 60 ML



Thành phần: Mỗi 60 ml si rô chứa:
Chlorpheniramine maleate24 mg

Tà được.....vô 60 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDX/ Reg. No:

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 24 mg/ 60 ml



Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tụy tế Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng
Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 1 CHAI 90 ML



CLOPHEKIDY

Chlorpheniramin maleat 36 mg/ 90 ml

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramin maleat 36 mg/ 90 ml

Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mề đay - mẩn ngứa

Đặc biệt dành cho trẻ em

Độc ký hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

90 ml

Siro

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramin maleat 36 mg/ 90 ml

Thành phần: Mỗi 90 ml siro chứa:
Chlorpheniramin maleat.....36 mg
Tá dược.....vd 90 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tuyền Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Đặc biệt dành cho trẻ em

Độc ký hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

90 ml

Syrup

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramin maleat 36 mg/ 90 ml

Thành phần: Mỗi 90 ml siro chứa:
Chlorpheniramin maleat.....36 mg
Tá dược.....vd 90 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot. No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật tuyền Hà Nam
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 48 mg / 120 ml



CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 48 mg / 120 ml



Hắt hơi

Sổ mũi

Cảm cúm

Mé đay - mẩn ngứa

120 ml

Siro

Thành phần: Mỗi 120 ml si rô chứa:
Chlorpheniramine maleate.....48 mg
Tá dược.....vd 120 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:



Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 48 mg / 120 ml



Sneezes

Runny nose

Colds and flu

Urticaria - pruritus

120 ml

Syrup

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot, No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật y tế Hà Nam
Cm - CN Hoàng Đông - phường
Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam







MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ THUỐC
HỘP 1 CHAI 120 ML

CLOPHEKIDY

Chlorpheniramine maleate 48 mg / 120 ml



Thành phần: Mỗi 120 ml si rô chứa:
Chlorpheniramine maleate.....48 mg
Tá dược.....vd 120 ml

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

SDK/ Reg. No:

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Số lô SX/ Lot, No:

Ngày SX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược vật y tế Hà Nam
Cm - CN Hoàng Đông, phường Hoàng
Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam



CLOPHEKIDY

(Chlorpheniramin maleat 2 mg/ 5 ml)

Tên thuốc

CLOPHEKIDY

Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần công thức thuốc:

Mỗi 5 ml sirô chứa:

Chlorpheniramin maleat 2 mg.

Tá dược: Đường trắng, methylparaben, propylparaben, citric acid, sodium citrate, hương chuối lỏng, nước tinh khiết.

Dạng bào chế

Sirô

Sirô có hương thơm, vị ngọt.

Chỉ định

Kiểm soát triệu chứng của tất cả các tình trạng dị ứng đáp ứng với thuốc kháng histamin, bao gồm viêm mũi dị ứng, viêm mũi vận mạch, mày đay, phù mạch, dị ứng thực phẩm, phản ứng thuốc và huyết thanh, côn trùng cắn.

Giảm triệu chứng ngứa liên quan đến bệnh thủy đậu.

Cách dùng, liều dùng

Dùng đường uống.

Không vượt quá liều lượng hoặc tần suất dùng thuốc đã nêu.

Khoảng cách tối thiểu giữa các liều phải là 4 giờ.

Không sử dụng liên tục hơn hai tuần mà không hỏi ý kiến bác sĩ.



Liều dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 10ml (4mg) cách 4 đến 6 giờ/ lần. Liều tối đa hàng ngày: 60ml (24mg) trong 24 giờ.

Người cao tuổi: Người cao tuổi dễ gặp tác dụng kháng cholinergic thần kinh. Cần cân nhắc sử dụng liều hàng ngày thấp hơn (ví dụ: tối đa 12 mg trong 24 giờ).

Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: 5ml (2mg) cách 4 đến 6 giờ/ lần. Liều tối đa hàng ngày: 30ml (12mg) trong 24 giờ.

Trẻ em từ 2 - 6 tuổi: 2,5ml (1mg) cách 4 đến 6 giờ/ lần. Liều tối đa hàng ngày: 15ml (6mg) trong 24 giờ.

Trẻ em từ 1 - 2 tuổi: 2,5ml (1mg) x 2 lần/ ngày. Liều tối đa hàng ngày: 5ml (2mg) trong 24 giờ.

Không nên dùng cho trẻ em dưới 1 tuổi.

Đối tượng đặc biệt

Bệnh nhân suy thận hoặc suy gan cần có sự tư vấn của bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với thuốc kháng histamin hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Những bệnh nhân đã được điều trị bằng MAOIs trong vòng 14 ngày qua. (Do các đặc tính kháng cholinergic của chlorphenamin được tăng cường bởi các chất ức chế monoamine oxidase (MAOIs)).

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Chlorpheniramin, chung với các thuốc khác có tác dụng kháng cholinergic, nên được sử dụng thận trọng ở người động kinh; tăng nhãn áp bao gồm glaucoma; chứng phì đại tuyến tiền liệt; tăng huyết áp nặng hoặc bệnh tim mạch; viêm phế quản, giãn phế quản và hen suyễn; suy gan; suy thận. Trẻ em và người già có nhiều khả năng gặp phải tác dụng kháng cholinergic thần kinh và kích thích nghịch lý (ví dụ: Tăng năng lượng, bồn chồn, căng thẳng). Tránh dùng cho bệnh nhân cao tuổi bị lú lẫn.

Các đặc tính kháng cholinergic của chlorpheniramin có thể gây buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ và suy giảm tâm thần vận động ở một số bệnh nhân, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng của rượu có thể tăng lên và do đó nên tránh sử dụng đồng thời.

Không nên dùng chung với các sản phẩm có chứa chất kháng histamin khác, bao gồm thuốc trị ho và thuốc cảm có chứa chất kháng histamin.

Sử dụng đồng thời với các thuốc gây an thần như thuốc giải lo âu và thuốc ngủ có thể làm tăng tác dụng an thần, do đó cần tìm lời khuyên y tế trước khi dùng chlorpheniramin đồng thời với các loại thuốc này.

Sử dụng kéo dài làm tăng nguy cơ sâu răng, nên vệ sinh răng miệng đầy đủ.

Đề xa tầm tay và tầm nhìn của trẻ em.

Cảnh báo tá dược:

Thuốc này có chứa đường trắng, bệnh nhân có các di truyền hiếm gặp về vấn đề không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc không có kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Thuốc này có chứa methylparaben, propylparaben, có thể gây phản ứng dị ứng nghiêm trọng (có thể dị ứng muộn).

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Phụ nữ có thai

Chưa có dữ liệu đầy đủ về việc sử dụng chlorpheniramin ở phụ nữ có thai. Nguy cơ tiềm ẩn đối với con người là chưa rõ. Sử dụng trong ba tháng cuối thai kỳ có thể dẫn đến phản ứng ở trẻ sơ sinh hoặc trẻ sơ sinh non tháng. Không được sử dụng trong thời kỳ mang thai trừ khi được bác sĩ cho là cần thiết.

Phụ nữ cho con bú

Chlorpheniramin maleat và các thuốc kháng histamin khác có thể ức chế tiết sữa và có thể tiết qua sữa mẹ. Không được sử dụng trong thời kỳ cho con bú trừ khi được bác sĩ cho là cần thiết.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Các đặc tính kháng cholinergic của chlorpheniramin có thể gây buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ và suy giảm tâm thần vận động trong một số người bệnh, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Sử dụng đồng thời chlorpheniramin và thuốc ngủ hoặc thuốc giải lo âu có thể làm tăng tác dụng an thần, sử dụng đồng thời rượu có thể có tác dụng tương tự, do đó nên tìm lời khuyên y tế trước khi dùng chlorphenamin đồng thời với các loại thuốc này.

Chlorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

Tác dụng kháng cholinergic của chlorpheniramin được tăng cường bởi MAOIs (xem Chống chỉ định).

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Quy ước sau đây đã được sử dụng để phân loại tần suất tác dụng không mong muốn: rất thường gặp ($> 1/10$), thường gặp ($> 1/100$ đến $< 1/10$), ít gặp ($> 1/1000$ đến $< 1/100$), hiếm gặp ($> 1 / 10.000$ đến $< 1/1000$) và rất hiếm gặp ($< 1 / 10.000$), chưa rõ (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Các tác dụng không mong muốn được xác định trong quá trình sử dụng chlorpheniramin được liệt kê dưới đây. Vì những phản ứng này được báo cáo tự nguyện từ một quần thể có quy mô không xác định, nên tần suất của một số phản ứng không được biết nhưng có thể là hiếm hoặc rất hiếm:

Phân loại hệ thống cơ quan	Tác dụng không mong muốn	Tần suất
Rối loạn thần kinh*	An thần, buồn ngủ	Rất thường gặp
	Rối loạn tập trung, bất thường trong phối hợp các động tác, đau đầu, chóng mặt	Thường gặp
Rối loạn mắt	Mờ mắt	Thường gặp
Rối loạn tiêu hóa	Buồn nôn, khô miệng	Thường gặp
	Nôn, đau bụng, tiêu chảy, khó tiêu	Chưa rõ
Rối loạn hệ thống miễn dịch:	Phản ứng dị ứng, phù mạch, phản ứng phản vệ	Chưa rõ
Rối loạn chuyển hóa và dinh dưỡng	Chán ăn	Chưa rõ
Rối loạn máu và hệ bạch huyết	Thiếu máu tan huyết, rối loạn chức năng tạo máu	Chưa rõ

Rối loạn cơ xương khớp và mô liên kết	Cơ co giật, cơ yếu	Chưa rõ
Rối loạn tâm thần	Nhầm lẫn*, kích thích*, khó chịu*, cơn ác mộng*, trầm cảm	Chưa rõ
Rối loạn thận và tiết niệu	Bí tiểu	Chưa rõ
Rối loạn da và mô dưới da	Viêm da tróc vảy, phát ban, nổi mề đay, nhạy cảm với ánh sáng	Chưa rõ
Rối loạn hô hấp, lồng ngực và trung thất	Tăng tiết dịch phế quản	Chưa rõ
Rối loạn mạch máu	Hạ huyết áp	Chưa rõ
Rối loạn gan mật	Viêm gan, bao gồm cả vàng da	Chưa rõ
Rối loạn tai và tiền đình	Ù tai	Chưa rõ
Rối loạn tim	Đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, rối loạn nhịp tim	Chưa rõ
Các rối loạn chung và tình trạng cơ địa	Mệt mỏi	Thường gặp
	Tức ngực	Chưa rõ

* Trẻ em và người già dễ bị tác dụng kháng cholinergic thần kinh và kích thích nghịch lý (ví dụ như tăng năng lượng, bồn chồn, căng thẳng)

Báo cáo các tác dụng không mong muốn

Việc báo cáo các tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được phê duyệt là rất quan trọng. Nó cho phép tiếp tục theo dõi đánh giá lợi ích/ rủi ro của thuốc. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe được yêu cầu báo cáo bất kỳ tác dụng không mong muốn nào tới:

Trung tâm DI &ADR Quốc gia

13 - 15 Lê Thánh Tông, Hà Nội

Website: www.canhgiacduoc.org.vn

Quá liều và cách xử trí

Các triệu chứng và dấu hiệu

Liều gây tử vong của chlorpheniramin khoảng 25 đến 50mg/ kg thể trọng. Các triệu chứng và dấu hiệu bao gồm an thần, kích thích nghịch thường của hệ thần kinh trung ương, loạn tâm thần, co giật, ngừng thở, tác dụng kháng cholinergic, phản ứng loạn nhịp và trụy tim mạch bao gồm loạn nhịp tim.

Cách xử trí

Xử trí phải theo chỉ định lâm sàng hoặc theo khuyến cáo của các trung tâm chất độc quốc gia (nếu có). Các biện pháp điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng cần chú ý đặc biệt đến chức năng tim, hô hấp, thận, gan, cân bằng dịch và điện giải. Nếu dùng quá liều theo đường uống, nên cân nhắc điều trị bằng than hoạt tính với điều kiện không có chống chỉ định và đã dùng quá liều gần đây (điều trị hiệu quả nhất nếu dùng trong vòng một giờ sau khi uống). Điều trị tích cực chứng hạ huyết áp và rối loạn nhịp tim. Có thể điều trị co giật bằng tiêm tĩnh mạch diazepam. Có thể phải lọc máu trong những trường hợp nặng.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC R06AB02

Chlorpheniramin là một chất kháng histamin mạnh (chất đối kháng H_1).

Thuốc kháng histamin làm giảm hoặc làm mất các tác dụng của histamin trong cơ thể bằng cách cạnh tranh phong bế có đảo ngược histamin ở các thụ thể H_1 trên các mô. Chlorpheniramin cũng có hoạt tính kháng cholinergic.

Thuốc kháng histamin có tác dụng ngăn chặn sự giải phóng histamin, prostaglandin và leukotrin và đã được chứng minh là có thể ngăn chặn sự di chuyển của các chất trung gian gây viêm. Tác dụng của chlorpheniramin bao gồm ức chế histamin trên cơ trơn, tính thấm của mao mạch và do đó làm giảm phù và sưng trong các phản ứng quá mẫn như dị ứng và phản vệ.

Đặc tính dược động học

Chlorpheniramin được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, sau khi uống. Các tác dụng phát triển trong vòng 30 phút, tối đa trong vòng 1 đến 2 giờ và kéo dài 4 đến 6 giờ. Thời gian bán thải trong huyết tương được ước tính là 12 đến 15 giờ.

Chlorpheniramin được chuyển hóa thành các dẫn xuất monodesmethyl và didesmethyl. Khoảng 22% liều uống được đào thải dưới dạng không đổi qua nước tiểu.

Quy cách đóng gói

Hộp 20 ống, 30 ống, 40 ống x ống 5 ml, kèm hướng dẫn sử dụng (Ống PVC/PE).

Hộp 20 ống, 30 ống, 40 ống x ống 10 ml, kèm hướng dẫn sử dụng (Ống PVC/PE).

Hộp 1 chai 60 ml, 90 ml, 120 ml, kèm dụng cụ phân liều và hướng dẫn sử dụng. (Chai

PET).

Hộp 1 chai 60 ml, 90 ml, 120 ml, kèm dụng cụ phân liều và hướng dẫn sử dụng. (Chai thủy tinh).

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

Bảo quản:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

30 ngày kể từ ngày mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng:

TCCS

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM

Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

